TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2020/QĐST - DS	*Chiêm Hoá, ngày 17 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:***

- Ông Chẩu Minh T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn NT, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ.

- Bà Trần Thị V, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn NT, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị V: Ông Chẩu Minh T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn NT, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ.

**** Bị đơn:***

- Anh Lưu Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố VS, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh TQ.

- Chị Đoàn Thị Y, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố VS, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh TQ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm trả nợ: Anh Lưu Văn T và chị Đoàn Thị Y có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Chẩu Minh T và bà Trần Thị V tổng số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi triệu đồng)*. Chia ra:

- Anh Lưu Văn T có nghĩa vụ thanh số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*.

- Chị Đoàn Thị Y có nghĩa vụ thanh số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*.

Thời hạn thanh toán số tiền 240.000.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi triệu đồng)* là ngày 30/9/2020.

* Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Các bên đương sự thỏa thuận: Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành Quyết định cho đến thời hạn thanh toán theo thỏa thuận (ngày 30/9/2020) thì mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 0%/năm. Kể từ ngày tiếp theo của thời hạn thanh toán theo thỏa thuận (ngày 30/9/2020) cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Giảm 50 % án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho anh Lưu Văn T, anh T còn phải nộp 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Giảm 50 % án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho chị Đoàn Thị Y, chị Y còn phải nộp 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Ông Chẩu Minh T và bà Trần Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho ông Chẩu Minh T và bà Trần Thị V 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002802 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm